

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-PT

Ngày: 04-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố BT .

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Văn B , sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 78B, Khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố BT , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị N; vợ Lê Thị Hồng D; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt;

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Quốc Th , sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Số 167/3, ấp PT, xã TP, huyện CT, tỉnh BTr; nơi cư trú: Số 28D, KP 1, phường PT, thành phố BT, tỉnh BTr; có mặt;

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 79B, KP1, phường PT, thành phố BT, tỉnh BTr; có mặt;

Ông Phan Chí C, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp LH, xã LT, huyện BD, tỉnh BTr; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/02/2018, Lê Văn B điều khiển xe mô tô đi ngang qua quầy bán bánh kẹo của Nguyễn Quốc Th trên vỉa hè Quốc lộ 60 thuộc KP1, phường PT, thành phố BT, tỉnh BTr. Lúc này, B điều khiển xe chạy chậm làm Th tưởng khách ghé mua bánh kẹo nên đưa tay vẫy mời. Nhưng khi đến gần, Th nhận ra B nên dùng miệng kêu “chíp, chíp”. Do có mâu thuẫn với nhau trong việc mua bán từ trước nên sau khi chạy xe về quầy bán bánh kẹo của B (cách quầy bán bánh kẹo của Th khoảng 50m) thì B quay xe lại hỏi Th nói gì. Khi B vừa dừng xe lại trước quầy bánh kẹo của Th thì bị Th dùng viên gạch thẻ ném trúng mặt gây thương tích. Lập tức, B điều khiển xe chạy về nhà để kêu thêm người và lấy hung khí sang đánh lại Th trả thù. Khi về đến nhà, B gặp Lê Văn Đ (em ruột của B), Phan Chí C và Nguyễn Hải L đang ngồi nhậu ở phía sau nhà liền nói “Thằng mập nó đánh tao tui bây ơi”. Nghe vậy, Đ, C và L đồng loạt đứng lên, B biết là Đ, C và L sẽ giúp mình đi đánh lại Th nên B liền chạy ra quầy bán bánh kẹo trước nhà lấy 01 con dao (loại dao dùng để chặt dừa, có cán B gỗ dài 12cm, lưỡi B kim loại dài 26cm, nơi rộng nhất 06cm, nơi hẹp nhất 2,5cm) rồi chạy bộ qua nhà Th. Thấy vậy, Đ cầm ghế nhựa màu xanh, C cầm đoạn gỗ tròn (dài khoảng 01m, đường kính 04cm), L cầm đoạn gỗ tròn dài khoảng 60cm chạy theo sau nhưng được vợ là Nguyễn Thị Diễm K ngăn cản kéo lại nên chỉ còn Đ, C chạy theo giúp B để đánh Th. Khi tới quầy bán bánh kẹo của Th, B và Đ xông vào bên trong, B dùng dao chém, còn Đ dùng ghế đánh Th, Th vừa chống đỡ vừa lùi vào bên trong nhà. Khi đến khu vực sàn nước thì Th chụp lấy được 01 lưỡi dao (không cán) quơ chém lại B nhưng bị B dùng dao chém trúng tay làm rớt lưỡi dao nên Th bỏ chạy ra ngoài. Khi vừa chạy ra đến gần cửa thì Th bị C gạt chân té ngã xuống đất và dùng cây đánh liên tục nhiều cái trúng vào lưng Th, Th ngồi dậy được và bỏ chạy đến vỉa hè thì bị Đ, B và C đuổi kịp tiếp tục đánh, chém nhiều cái nữa vào người. Sau đó, được người dân can ngăn cả ba mới dừng lại bỏ về nhà, riêng Th được mọi người đưa đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp cứu và điều trị.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 ghế nhựa xanh; 01 mảnh vỡ B nhựa màu xanh; 01 đôi dép màu đỏ- đen, kích thước 29cm x 11cm; 01 lưỡi dao B kim loại kích thước 18cm x 04cm; 01 thanh gỗ kích thước dài 40cm, đường kính 04cm; 01 thanh gỗ kích thước dài 31cm x 4,5cm x 2,5cm; 01 thanh gỗ kích thước dài 30cm, đường kính 04cm; 01 thanh gỗ kích thước dài 40cm, đường kính 04cm; 01 mảnh vỡ của viên gạch kích thước 09cm x 08cm x 04cm; 01 mảnh vỡ của viên gạch kích thước dài 08cm x 04cm x 04cm; 01 con dao dài 38cm, cán B gỗ dài 12cm, đường kính 03cm, lưỡi dao B kim loại màu đen dài 26cm, nơi rộng nhất 06cm, nơi hẹp nhất 2,5cm; 01 viên gạch thẻ có kích thước 18cm x 7,5cm x 04cm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107-318/TgT ngày 06/4/2018 và Công văn số 119-918/PY-HCTC ngày 25/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với ông Nguyễn Quốc Th kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đỉnh đầu bên phải, kích thước 07cm x 02cm bờ sắc gọn đã lành, sẹo kích thước 06cm x 0,2cm: 01%; Vết thương ngực trái kích thước 05cm x 0,5cm đã lành, sẹo kích thước 05cm x 0,1cm: 01 %; Vết thương lưng kích thước 05cm x 01cm bờ sắc gọn đã lành, sẹo kích thước 06cm x 0,2cm: 01%; Vết thương kẽ ngón 4-5 bàn tay trái, kích thước 03cm x 03cm rách da đã lành, sẹo kích thước 03cm x 0,1cm: 01%; Vết thương kẽ ngón 1-2 bàn tay phải, kích thước 08cm x 0,2cm, nhám nhỡ, đứt cơ khớp, cơ dạng ngón I, đứt gân lìa ngón I, đứt gân lìa ngón I lộ xương, lộ gân gấp ngón II: 15%. Hiện: Vết thương lành, sẹo kích thước 11cm x 0,2cm. Ngón cái không gấp duỗi được, cứng khớp bàn đốt ngón và liên đốt. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc gọn gây ra.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ông Nguyễn Quốc Th là 19%.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/C09B ngày 28/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn B : 01 vết sẹo nằm dọc theo cung mày trái (vết 1)... được tính: 01%; 01 vết sẹo mặt phải, nhỏ, mờ (vết 2)... được tính: 01%; 01 vết sẹo hõm nách trái (vết 3)... được tính: 01%; 01 vết sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay (vết 4)... được tính: 01%; 01 vết sẹo vùng bụng trái (vết 5)... được tính: 01%; Gãy xương chính mũi đã phẫu thuật nâng chỉnh vách ngăn, không ảnh hưởng đến chức năng thở và ngủ (vết 6)... được tính: 09%; Áp dụng phương pháp cộng lùi và làm tròn, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể Lê Văn B do thương tích gây ra là 13%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 11-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn Đ và Phan Chí C, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 14/11/2019, bị cáo Lê Văn B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn B khai nhận do có mâu thuẫn trước nên bị cáo bị anh Nguyễn Quốc Th dùng viên gạch đánh gây thương tích, khi về nhà bị cáo chỉ nói bị anh Th đánh, nói xong bị cáo cầm dao qua nhà anh Th để đánh lại anh Th, bị cáo không có kêu cũng không có rủ người nào đi phụ bị cáo đánh lại anh Th. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên kháng

cáo yêu cầu được hưởng án treo.

- Người làm chứng Lê Văn Đ khai nhận: ngày 24/02/2018, anh đang ngồi nhậu với anh Phan Chí C và anh Nguyễn Hải L thì bị cáo Lê Văn B về nhà nói bị anh Nguyễn Quốc Th đánh, nói xong bị cáo B bỏ đi đánh lại anh Th. Khi nghe tin bị cáo B bị đánh và vì là em ruột của bị cáo B nên anh bênh vực và mang theo ghế nhựa đi phụ bị cáo B đánh lại anh Th.

- Người làm chứng Phan Chí C khai nhận: ngày 24/02/2018, anh đang nhậu chung với Lê Văn Đ và anh Nguyễn Hải L thì bị cáo Lê Văn B về nhà nói bị anh Nguyễn Quốc Th đánh, nói xong bị cáo B bỏ qua nhà anh Th đánh lại anh Th, vì là bạn thân với nhau nên anh cầm cây đi theo phụ bị cáo B đánh anh Th.

- Bị hại Nguyễn Quốc Th trình bày lời khai: do anh đồng ý với Bản án sơ thẩm nên không có kháng cáo. Anh đồng ý với kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo B và yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo B được hưởng án treo, với lý do trong vụ án này anh cũng có lỗi vì đã dùng viên gạch đánh bị cáo B gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 10%.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 năm tù là tương xứng; tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo B được hưởng án treo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo B có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại cũng có lỗi và có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, việc cho bị cáo hưởng án treo là không trái quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đ Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội Đ xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại

phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: vào khoảng 20 giờ ngày 24/02/2018, tại KP1, phường PT, thành phố BT, tỉnh BTr; bị cáo Lê Văn B sau khi bị anh Nguyễn Quốc Th dùng gạch chọi trúng mặt gây thương tích đã cùng với Lê Văn Đ và Phan Chí C dùng dao, cây và ghế nhựa chém, đánh gây thương tích lại cho anh Th với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn B yêu cầu được hưởng án treo; thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có người thân có công với đất nước; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: do có mâu thuẫn trong việc mua bán và bị cáo đã bị anh Nguyễn Quốc Th dùng viên gạch đánh gây thương tích trước đó nên bị cáo về nhà nói lại việc bị anh Th đánh cho Lê Văn Đ và Phan Chí C nghe, nói xong bị cáo cầm dao qua nhà anh Th chém anh Th; anh Đ vì là em ruột của bị cáo nên đã cầm ghế nhựa và anh C vì là bạn thân của bị cáo nên đã cầm cây đi theo phụ bị cáo đánh lại anh Th, hậu quả gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho anh Th là 19%. Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” và xử phạt bị cáo 01 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên; Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu để không cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp, bởi lẽ Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã nhận định đây là vụ án có đồng phạm gián đơn, không có sự chuẩn bị công cụ, phân công từ trước giữa các bị cáo. Mặc khác; bị cáo cũng không có rủi rờ, lôi kéo các đồng phạm khác mà anh Đ là em ruột của bị

cáo và anh C là bạn thân của bị cáo khi biết bị cáo bị đánh nên tự nguyện đi theo bên vực cho bị cáo để đánh lại bị hại; bản thân bị hại cũng có lỗi, đã dùng viên gạch đánh gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị cáo là 10% nhưng do bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị hại nên cấp sơ thẩm không xử lý. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có người thân có công với đất nước, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại tiếp tục yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không trái với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn B; sửa Bản án sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 04/02/2020.

Giao bị cáo Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố BT, tỉnh BTr nơi cư trú cùng gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn Đ và Phan Chí C, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- TAND thành phố BT (3b);
- Chi cục THADS thành phố BT (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- UBND P. PT, thành phố BT (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Văn Thông

THÀNH VIÊN HỘI Đ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA